TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 9 – 2022
V/v ly hôn T - Anh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thái Quân

Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Soan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 211/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thùy T, sinh năm 1996 nơi cư trú: Tổ 6, khóm T, thị trấn P, huyện C, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1994 nơi cư trú: Tổ 02, ấp M, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 06/4/2022 và lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy T trình bày: Chị và anh Trần Hoàng A sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 101/2016 ngày 20/09/2016 của Uỷ ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, từ đó chị bỏ đi cho đến nay,

không còn qua lại với nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị xin ly hôn anh Hoàng A.

Chị và anh Hoàng Acó 01 con chung Trần Hoàng P, sinh năm 2016 chị đang nuôi dưỡng, chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh Hoàng Acấp dưỡng nuôi con. Chị và anh Hoàng Akhông có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hoàng A vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không có mặt khi hòa giải, xét xử là vi phạm quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu, cho chị Lê Thị Thùy T được ly hôn anh Trần Hoàng A. Chị T và anh Hoàng Acó 01 con chung Trần Hoàng P, sinh năm 2016 đang sống với chị T. Giao cháu Trần Hoàng P cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu nên không buộc anh Hoàng Aphải cấp dưỡng nuôi con. Chị T và anh Hoàng A không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

[1.2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh Hoàng A tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2016 do Uỷ ban nhân dân xã T cấp ngày 20/09/2016 nên làm phát sinh nghĩa vụ vợ chồng. Chị T cho rằng vợ chồng tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung,

chị và anh Hoàng Aly thân từ năm 2020 đến nay, không còn qua lại với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh Hoàng Anh.

Qua xác minh, thì địa phương cho biết cho biết: Anh Hoàng A có hộ khẩu thường trú tại ấp M, xã T, huyện C, An Giang. Về mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh Hoàng A địa phương không biết.

Anh Hoàng A và chị T là vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương nhau, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc nhau và cùng nhau cố gắng xây dựng cuộc sống gia đình, nuôi dạy con cái. Anh Hoàng A và chị T sống với nhau từ năm 2016 đến năm 2020 thì ly thân nhau đến nay. Anh Hoàng A và chị T không còn yêu thương nhau, cả hai ly thân dài nhưng không có thiện chí hàn gắn với nhau, điều này cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cho chị T ly hôn với anh Hoàng A.

[2.2] Về nuôi con chung:

Chị T và anh Hoàng A có 01 con chung Trần Hoàng P, sinh năm 2016 chị T đang nuôi đưỡng. Từ khi vợ chồng ly thân năm 2020 đến nay chị T là người trực tiếp nuôi con, để ổn định cuộc sống của trẻ nên Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu nên không buộc anh Hoàng Aphải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 322 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thùy T.

Chị Lê Thị Thùy T được ly hôn anh Trần Hoành A.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 101/2016 ngày 20/09/2016 do Uỷ ban nhân dân xã Tân Trung cấp cho chị T và anh Hoàng A không còn giá trị pháp lý.

Chị T và anh Hoàng A có 01 con chung Trần Hoàng P, sinh năm 2016 đang sống với chị T. Giao cháu Trần Hoàng P cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu nên không buộc anh Hoàng A phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị T và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện anh Hoàng A đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh Hoàng A thực hiện quyền này.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Một trong các bên có quyền yêu cầu Tòa án xem xét việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu có yêu cầu.

Chị T và anh Hoàng A không có tài sản chung, nợ chung nên không giải quyết.

Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004476 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Tân Trung, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn